

Số: 176/BC-UBND

Nam Trà My, ngày 13 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO

**Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán  
chi thường xuyên năm 2017 - năm đầu tiên của thời kỳ  
ổn định ngân sách mới và cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch  
và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020**

### Phần I: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIAI ĐOẠN 2011-2016

Trong thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2016, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và các định mức chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam. Về phía huyện, việc phân bổ các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản tuân thủ đúng quy định của Tỉnh và có một số điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương, do vậy đã đáp ứng các yêu cầu phát triển KT-XH, tạo điều kiện khuyến khích các cơ quan, đơn vị và UBND các xã chủ động trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, tổng kết quá trình thực hiện 6 năm qua cho thấy vẫn có một số vấn đề bất cập trong phân bổ, điều hành dự toán chi thường xuyên, đó là:

- Một số nhiệm vụ chi được Tỉnh giao quá thấp, do vậy phải điều tiết, cắt giảm dự toán chi của các nhiệm vụ khác để bù đắp, như: Chi sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp VH-TT-TDTT ...

- Việc thực hiện cơ chế khoán chi chỉ mới thực hiện ở chi hoạt động thường xuyên, các nội dung chi khác (nhất là trong lĩnh vực chi quản lý hành chính) vẫn thực hiện theo hình thức lập dự toán chi tiết, cộng với việc quản lý sử dụng của các cơ quan, đơn vị chưa hợp lý dẫn đến phát sinh, gây nhiều áp lực cho việc cân đối dự toán chi ngân sách.

- Chưa có cơ chế khuyến khích, thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp chủ động khai thác các nguồn thu hợp pháp để giảm bớt gánh nặng từ ngân sách Nhà nước. Giai đoạn 2011-2016 toàn bộ các đơn vị sự nghiệp đều do NSNN đảm bảo 100% kinh phí hoạt động.

- Số lượng nhân sự một số cơ quan, đơn vị vượt quá so với chỉ tiêu biên chế được giao, làm cho quỹ lương tăng cao, kinh phí hoạt động giảm xuống làm ảnh hưởng đến hoạt động.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, phân tích các tồn tại hạn chế trong giai đoạn trước và dự báo tình hình địa phương thời gian đến; nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và thống nhất trong

phân bổ, điều hành dự toán ngân sách giai đoạn 2017-2020, UBND huyện Nam Trà My xây dựng các Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 - năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới) và cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, như sau.

## **Phần II: CÁC NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN, GIAI ĐOẠN 2017-2020**

### **I. Nguyên tắc**

Đảm bảo tính công khai, minh bạch; đẩy mạnh giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính, gắn với việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách.

Phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2016-2020.

Đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và UBND các xã; thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách an sinh xã hội; đảm bảo kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình theo Nghị quyết HĐND huyện.

### **II. Các tiêu chí làm căn cứ phân bổ dự toán**

1. Tiêu chí về đơn vị hành chính (số thôn): Áp dụng đối với các nhiệm vụ chi của cấp xã như AN-QP, sự nghiệp VH-TT-TD, chi ĐBXH ...

2. Tiêu chí về chỉ tiêu biên chế: Áp dụng để phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị HC-SN. Chỉ tiêu biên chế được giao lấy theo quyết định giao của cấp thẩm quyền (Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện).

3. Tiêu chí số lượng học sinh: Áp dụng để phân bổ chi hoạt động của khối sự nghiệp giáo dục. Số lượng học sinh lấy theo Kế hoạch mạng lưới trường, lớp học sinh được UBND huyện phê duyệt hàng năm.

4. Các tiêu chí khác, như: Đại biểu HĐND, cấp ủy viên các cấp, số lượng cán bộ hưu xã ... lấy theo quyết định của cấp thẩm quyền và số lượng thực tế tại thời điểm giao dự toán hàng năm.

### **III. Các định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017, năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới**

Kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của cán bộ, công viên chức và hợp đồng lao động (CBCVC-HĐLĐ): Đảm bảo cho số lượng CBCVC-HĐLĐ có mặt tại thời điểm tháng 9/2016, theo mức lương cơ sở 1.210 ngàn đồng. Các chế độ, chính sách theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP, số 116/2010/NĐ-CP và phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP phân bổ theo nhu cầu thực tế.

Trường hợp trong năm có sự luân chuyển, điều động nhân sự giữa các cơ quan, đơn vị thì sẽ có sự điều chỉnh lại cho phù hợp.

#### **1. Sự nghiệp giáo dục**

1.1. Phân bổ kinh phí dạy lớp ghép: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo đó:

- Số lớp ghép: Căn cứ vào Kế hoạch mạng lưới trường, lớp, học sinh được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Mức lương để tính phụ cấp: Lấy theo mức lương trung bình của CBGV nhà trường tại thời điểm giao dự toán hàng năm.

#### 1.2. Phân bổ kinh phí hoạt động của các đơn vị trường học

Phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức 300 ngàn đồng/học sinh/năm; trường hợp áp dụng theo cách tính trên nhưng kinh phí hoạt động thấp hơn 70 triệu đồng thì ngân sách cấp bù để đảm bảo KPHĐ của trường không thấp hơn 70 triệu đồng/năm. Ngoài ra, bố trí kinh phí cho các hoạt động khác của các đơn vị trường, như sau:

- Phân bổ 100 ngàn đồng/học sinh bán trú/năm để hỗ trợ mua sắm các đồ dùng sinh hoạt cần thiết.

- Phân bổ 300 ngàn đồng/lớp, để mua sắm, phô tô các loại hồ sơ sổ sách phục vụ quản lý lớp học.

- Hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho 5% tổng số học sinh toàn trường theo mức 200 ngàn đồng/học sinh.

- Hỗ trợ hoạt động các trường đã đạt chuẩn quốc gia hoặc dự kiến xây dựng chuẩn quốc gia trong năm, mức 30 triệu đồng/trường/năm.

- Đảm bảo chế độ dạy ngoài trời và trang phục đối với giáo viên thể dục theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân bổ 2 triệu đồng/100 học sinh/năm để hỗ trợ công tác điều tra các chế độ chính sách cho học sinh và thực hiện các nhiệm vụ khác.

#### 1.3. Phân bổ kinh phí hoạt động chung của ngành giáo dục

- Kinh phí hoạt động chung của ngành giáo dục (do phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý) bằng 10% tổng kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị trường học.

- Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên hè, bố trí 100 triệu đồng/năm.

- Bố trí kinh phí thi đua khen thưởng ngành bằng 5% tổng kinh phí hoạt động phân bổ theo các định mức nêu trên.

Ngoài ra, bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ khác, như: Duy trì hoạt động Công TTĐT ngành giáo dục; thăm và tặng quà cho CBGV nhân ngày 20/11 và dịp lễ, tết; gặp mặt học sinh sinh viên tiêu biểu hàng năm ... tùy vào khả năng cân đối của ngân sách.

#### 1.4. Phân bổ chi sự nghiệp giáo dục của cấp xã

Bố trí bằng định mức Tỉnh giao (20 triệu đồng/xã), để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát các hoạt động giáo dục của cấp xã; thăm hỏi, tặng quà cho các trường nhân các ngày lễ, tết ...

#### 1.5. Dự nguồn kinh phí cho các hoạt động sau

- Thực hiện chính sách nâng lương, chuyển ngạch cho cán bộ, giáo viên: Dự kiến 1/3 số CBGV được nâng lương trong năm, mức nâng lương bình quân là 0,33 lần mức lương cơ sở.

- Hỗ trợ tôn, dình sửa chữa các phòng học tạm trước khi bắt đầu năm học mới; thực hiện Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia; mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy và học ...

- Thực hiện tuyển dụng giáo viên mới theo kế hoạch hàng năm.
- Dự nguồn cho các hoạt động khác phát sinh theo thực tế.

1.6. Các chế độ đối với học sinh, như: Nghị định 86/2015/NĐ-CP, hỗ trợ ăn trưa trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi, chế độ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, chính sách giáo dục trẻ khuyết tật ... phân bổ theo nhu cầu thực tế từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

## 2. Sự nghiệp đào tạo

Kinh phí hoạt động: Phân bổ theo định mức 13 triệu đồng/người/năm. Riêng đối với Trung tâm GDTX - Hướng nghiệp và Dạy nghề huyện tự cân đối 10% từ các hoạt động có thu của đơn vị.

Bố trí kinh phí đào tạo cán bộ 270 triệu đồng/năm.

Dự nguồn một khoản kinh phí để hỗ trợ cho các trường hợp đi học nhưng không thuộc diện hưởng chế độ theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam; tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn theo quyết định của cấp thẩm quyền và hỗ trợ công tác QLNN về đào tạo.

## 3. Sự nghiệp y tế

Đối với cấp huyện: Phân bổ 170 triệu đồng/năm, để thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra VSATTP, khám NVQS hàng năm ...

Đối với cấp xã: Bố trí theo định mức 10 triệu đồng/xã/năm, để thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực y tế xã, y tế thôn bản và phối hợp với các cơ quan cấp huyện trong công tác kiểm tra VSATTP, khám nghĩa vụ quân sự hàng năm ...

## 4. Sự nghiệp văn hóa thông tin - thể dục thể thao

### 4.1. Phân bổ chi cấp huyện

Kinh phí hoạt động của Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện: Phân bổ theo định mức 13 triệu đồng/người/năm. Giao đơn vị tự cân đối 10% từ các hoạt động có thu.

Phân bổ 70 triệu đồng/năm để đảm bảo hoạt động của Đội Thông tin lưu động huyện (gồm cả chi phí tiền xăng, sửa chữa, bảo hiểm xe ô tô).

Đối với các nhiệm vụ chi sự nghiệp VH-TT khác: Phân bổ theo yêu cầu thực tế, trong đó ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa theo Nghị quyết của HĐND huyện.

### 4.2. Phân bổ chi cấp xã

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, mức 35 triệu đồng/xã/năm.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao, mức 25 triệu đồng/xã/năm.

Việc phân bổ chi tiết các nhiệm vụ chi sự nghiệp VH-TT cấp xã do HĐND xã tự quyết định, phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

## 5. Sự nghiệp phát thanh truyền hình

Kinh phí hoạt động của Đài Truyền thanh và Truyền hình: Phân bổ theo định mức 13 triệu đồng/người/năm. Giao đơn vị tự cân đối 10% từ các hoạt động có thu. Phân bổ thêm 150 triệu đồng/năm, để chi cho các hoạt động trực Đài, nhuận bút và tham gia các hoạt động khác.

Phân bổ 30 triệu đồng/năm để đảm bảo hoạt động của Trạm phát lại truyền hình xã Trà Đơn.

Phân bổ 25 triệu đồng/xã/năm để đảm bảo hoạt động của Trạm truyền thanh không dây tại các xã.

Phân bổ 100 triệu đồng/năm, để thực hiện nhiệm vụ mở rộng phủ sóng truyền thanh, truyền hình ở địa bàn miền núi, trong đó ưu tiên thực hiện Đề án phát thanh truyền hình bằng tiếng Ca-doong.

## 6. Đảm bảo xã hội

### 6.1. Phân bổ chi cấp huyện

Phân bổ 300 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ: Điều tra, rà soát các đối tượng thuộc chính sách an sinh xã hội; điều tra, rà soát hộ nghèo; tập huấn, hướng dẫn, triển khai các chính sách xã hội mới; tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ, viên trợ.

Phân bổ 200 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ chi đảm bảo xã hội đột xuất. Phân bổ 150 triệu đồng/năm để dự phòng lương thực, thực phẩm phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Dự nguồn 20 triệu đồng, để tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7.

Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH khác, như: Nghị định 136/CP; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo; chính sách đối với người khuyết tật, người cao tuổi; dự án tăng cường trợ giúp xã hội Việt Nam ... phân bổ theo nhu cầu thực tế.

### 6.2. Phân bổ chi cấp xã

Phân bổ 20 triệu đồng/xã/năm để thực hiện các nhiệm vụ điều tra, rà soát các đối tượng thuộc chính sách an sinh xã hội; điều tra, rà soát hộ nghèo; tập huấn, hướng dẫn, triển khai các chính sách xã hội mới; tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ, viên trợ ...

Phân bổ 20 triệu đồng/xã/năm để thực hiện các nhiệm vụ chi đảm bảo xã hội đột xuất (như chế độ mai táng phí, trợ cấp khó khăn đột xuất ...). Việc sử dụng nguồn ĐBXH đột xuất thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 136//2013/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp không đủ nguồn, UBND xã báo cáo về UBND huyện để bổ sung xử lý. Đảm bảo chế độ phụ cấp của cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo và theo dõi chính sách BTXH theo quy định của Tỉnh.

Chế độ cán bộ hưu xã: Phân bổ theo nhu cầu thực tế.

## 7. Chi quản lý hành chính

### 7.1. Phân bổ chi cấp huyện

Kinh phí hoạt động thường xuyên, phân bổ theo định mức 13 triệu đồng/người/năm (áp dụng như nhau đối với cả biên chế và hợp đồng). Ngoài ra áp dụng các tiêu chí bổ sung như sau:

- Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa bố trí đủ số lượng biên chế theo chỉ tiêu được cấp thẩm quyền giao, thì đối với mỗi chỉ tiêu biên chế còn thiếu bố trí tiền lương theo hệ số 2,34 lần mức lương cơ sở (không bố trí các khoản phụ cấp, bảo hiểm và kinh phí hoạt động thường xuyên). Trường hợp trong năm không tuyển dụng thêm biên chế, đơn vị được sử dụng phần kinh phí này để chi hoạt động hoặc chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công viên chức, hợp đồng lao động..

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của khối Đảng được bổ sung 30% so với định mức phân bổ nêu trên để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo quy định riêng của các cơ quan Đảng.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của khối Mặt trận được bổ sung 20%; khối Đoàn thể được bổ sung 10% so với định mức phân bổ nêu trên, để đảm bảo công tác sơ kết, tổng kết và tổ chức các hoạt động phong trào.

Phân bổ chi các nhiệm vụ đặc thù:

- Phân bổ 30 triệu đồng/người/năm để bổ sung chi phí hoạt động phát sinh của các cán bộ huyện là thành viên Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Phân bổ 25 triệu đồng/người/năm để bổ sung chi phí hoạt động cho các đồng chí Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, Thường trực UBND huyện, Chủ tịch UBMTTQVN huyện. Trường hợp đồng thời kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ bố trí một lần định mức nêu trên tại cơ quan trực tiếp chi trả lương.

- Phân bổ 15 triệu đồng/người/năm để bổ sung chi phí hoạt động cho các đồng chí còn lại trong Ban Thường vụ Huyện ủy. Trường hợp đồng thời kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ bố trí một lần định mức nêu trên tại cơ quan trực tiếp chi trả lương.

- Khoán chi hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện theo định mức 3 triệu đồng/HUV/năm. Chi phí này bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan đến hoạt động của BCH Đảng bộ huyện (hội nghị, kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết, trực báo, kiểm tra sức khỏe định kỳ ...).

- Hỗ trợ hoạt động của các ban Đảng, mức 25 triệu đồng/cơ quan/năm.

- Hỗ trợ hoạt động của các ban HĐND, mức 20 triệu đồng/ban/năm.

- Khoán tiền xăng xe công vụ, để phục vụ đưa đón các đồng chí lãnh đạo huyện đi công tác (hỗ trợ thêm ngoài phần kinh phí hoạt động đã phân bổ theo các định mức trên) theo mức 250 ngàn đồng/ngày làm việc/xe (tương ứng với mức 65 triệu đồng/xe/năm).

- Khoán chi tiếp khách (hỗ trợ thêm ngoài phần kinh phí hoạt động đã phân bổ theo các định mức trên) cho Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện và Ủy ban MTTQVN huyện, theo định mức:

+ Văn phòng Huyện ủy, HĐND-UBND: 100 triệu đồng/năm.

+ Ủy ban MTTQVN huyện: 50 triệu đồng/năm.

- Khoán chi văn phòng phẩm phát sinh và sửa chữa thường xuyên các tài sản dùng chung của Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện và Ủy ban MTTQVN huyện, theo định mức:

+ Văn phòng Huyện ủy, HĐND-UBND: 100 triệu đồng/năm.

+ Ủy ban MTTQVN huyện: 50 triệu đồng/năm.

- Khoán chi sửa chữa thường xuyên và bảo hiểm xe ô tô công vụ, theo định mức 70 triệu đồng/xe/năm.

- Khoán chi tiền điện, nước, vệ sinh của Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện và Ủy ban MTTQVN huyện, theo định mức:

+ Văn phòng Huyện ủy, HĐND-UBND: 150 triệu đồng/năm.

+ Ủy ban MTTQVN huyện: 80 triệu đồng/năm.

- Khoản chi đảm bảo hoạt động trang Thông tin điện tử của Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện, theo mức 60 triệu đồng/cơ quan/năm.

- Khoản chi tiếp công dân, mức:

+ Văn phòng Huyện ủy: 30 triệu đồng/năm.

+ Văn phòng HĐND&UBND (gồm cả hoạt động của Trung tâm Giao dịch 1 cửa): 50 triệu đồng/năm.

+ Ủy ban MTTQVN, Thanh tra huyện: 20 triệu đồng/cơ quan/năm.

- Hỗ trợ các hoạt động khác của các cơ quan, đơn vị: Tùy theo khả năng của ngân sách địa phương, nhưng không vượt mức 1,5 tỷ đồng/năm. UBND huyện sẽ trình HĐND huyện xem xét Phương án phân bổ chi tiết từng năm cụ thể.

- Bố trí chi thi đua khen của khối quản lý Nhà nước tương đương 5% tổng chi hoạt động phân bổ theo các định mức nói trên.

Dự nguồn nâng lương, chuyển ngạch cho 1/3 số lượng cán bộ, công viên chức theo mức nâng lương bình quân là 0,33 lần lương cơ sở; 500 triệu đồng/năm để mua sắm, sửa chữa tài sản.

## 7.2. Phân bổ chi cấp xã

Khoản chi hoạt động của cán bộ, công chức xã (không tính 05 người của Mặt trận - đoàn thể) theo định mức 6 triệu đồng/người/năm.

Khoản chi hoạt động của cán bộ không chuyên trách cấp xã (không tính 05 người của Mặt trận - đoàn thể) theo định mức 4 triệu đồng/người/năm.

Khoản chi hoạt động của Mặt trận và các Hội đoàn thể cấp xã theo mức 160 triệu đồng/xã. Việc phân bổ chi tiết cho từng cơ quan do HĐND xã quyết định trên cơ sở thống nhất của các cơ quan trên.

Khoản chi hoạt động của thôn (cho 05 chức danh cán bộ thôn), theo định mức 10 triệu đồng/thôn/năm.

Khoản chi hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân và Giám sát cộng đồng theo định mức 6 triệu đồng/thôn/năm.

Khoản chi hoạt động của các Chi hội thôn theo định mức 2 triệu đồng/chi hội/năm.

Phân bổ chi thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư theo định mức:

+ Cho thôn (khu dân cư), mức 7 triệu đồng/thôn/năm.

+ Cho xã (phục vụ công tác quản lý), mức 5 triệu đồng/xã/năm.

Dự nguồn 50 triệu đồng/xã, để bố trí chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

Đối với các cán bộ theo Đề án 600 và 500 trí thức trẻ, bố trí tiền lương và kinh phí hoạt động từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và nguồn CCTL, theo định mức như sau:

- Đảm bảo tiền lương, các chế độ đặc thù theo quy định của cấp thẩm quyền, theo mức lương cơ sở 1.210 ngàn đồng.

- Kinh phí hoạt động, phân bổ bằng 1,5 lần định mức khoản chi hành chính cho cán bộ, công chức cấp xã.

### 7.3. Phân bổ chi hoạt động TCCSD và HĐND huyện, xã

Phụ cấp trách nhiệm cấp ủy phân bổ theo số lượng thực tế tại thời điểm giao dự toán; mức phụ cấp quy định tại Quy định 169-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, theo mức lương cơ sở 1.210 ngàn đồng.

Kinh phí hoạt động của các TSCSD, phân bổ theo đúng định mức Tỉnh giao, cụ thể như sau:

- Đảng bộ cơ sở: 10 triệu đồng/năm.
- Chi bộ cơ sở: 5 triệu đồng/năm.
- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở: 3 triệu đồng/năm.

Ngoài ra, bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động đặc thù của Đảng bộ cấp xã theo định mức 50 triệu đồng/xã/năm.

Kinh phí hoạt động và hoạt động phí của đại biểu HĐND cấp huyện, xã thực hiện theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13, Nghị quyết của HĐND tỉnh và áp dụng định mức khoán (kể cả hoạt động phí và các phụ cấp khác), như sau:

- HĐND cấp huyện, mức: 15 triệu đồng/đại biểu/năm.
- HĐND cấp xã, mức: 5 triệu đồng/đại biểu/năm.

Ngoài ra, bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động đặc thù của HĐND cấp xã theo định mức 30 triệu đồng/xã/năm (hoạt động đặc thù của TT HĐND cấp huyện đã bố trí trong chi quản lý hành chính cấp huyện).

## 8. Chi an ninh địa phương

### 8.1. Phân bổ chi cấp huyện

Phân bổ 230 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ chi an ninh thường xuyên cấp huyện; 30 triệu đồng/năm, để đảm bảo hoạt động Ban ATGT huyện; 60 triệu đồng/năm, để đảm bảo các hoạt động phát sinh về quản lý an ninh, TTATXH các khu vực giáp ranh với tỉnh bạn.

Phân bổ 300 triệu đồng/năm, để thực hiện công tác truy quét khai thác lâm khoáng sản trái phép. Việc phân bổ chi tiết nhiệm vụ này tùy thuộc vào tình hình thực tế từng năm, do UBND huyện quyết định.

### 8.2. Phân bổ chi cấp xã

Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và kinh phí hoạt động của Công an xã, Công an thôn đã bố trí trong dự toán chi quản lý hành chính cấp xã. Chế độ đối với Công an viên thường trực (bao gồm cả BHXH tự nguyện và BHYT) phân bổ theo mức lương cơ sở 1.210 ngàn đồng.

Phân bổ chi an ninh thường xuyên cấp xã, theo định mức: Xã loại I, mức 40 triệu đồng/xã/năm; xã loại II, mức 35 triệu đồng/xã/năm. Đối với các xã giáp ranh tỉnh bạn, phân bổ thêm 5 triệu đồng/xã/năm để đảm bảo các hoạt động phát sinh về quản lý an ninh, TTATXH. Riêng xã Trà Mai bố trí thêm 15 triệu đồng/năm để quản lý ANTT khu vực TTHC huyện.

## 9. Chi quốc phòng địa phương

### 9.1. Phân bổ chi cấp huyện

Phân bổ 400 triệu đồng/năm, để đảm bảo chi các hoạt động quốc phòng thường xuyên (đào tạo sỹ quan dự bị, thăm và tổ chức tuyển quân, giao nhận chiến sỹ mới, kỷ niệm các ngày thành lập ngành ...). Kinh phí thực hiện Luật



Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên phân bổ từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Tỉnh.

## 9.2. Phân bổ chi cấp xã

Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và kinh phí hoạt động của BCH Quân sự xã, Thôn đội trưởng đã bố trí trong dự toán chi QLHC cấp xã.

Phân bổ chi quốc phòng thường xuyên cấp xã, theo định mức: Xã loại I, mức 45 triệu đồng/xã/năm; xã loại II, mức 40 triệu đồng/xã/năm

## 10. Chi sự nghiệp kinh tế

### 10.1. Đối với các đơn vị thuộc khối sự nghiệp kinh tế

Kinh phí hoạt động thường xuyên, phân bổ theo định mức 13 triệu đồng/người/năm (áp dụng như nhau đối với cả biên chế và hợp đồng). Riêng các đơn vị sau phải tự cân đối một phần từ nguồn thu sự nghiệp, cụ thể:

+ Trạm Dịch vụ KTTHNN, tự cân đối 50%.

+ Đội Quy tắc về Xây dựng và Môi trường, tự cân đối 20%.

Đảm bảo kinh phí hoạt động của Trại lâm Tắc Ngo theo Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND huyện Nam Trà My v/v Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Trung tâm Sâm Ngọc Linh. Kết thúc niên độ ngân sách 2017, sẽ tiến hành đánh giá lại và điều chỉnh phương án hỗ trợ về tài chính đối với đơn vị này.

### 10.2. Các nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế khác

Phân bổ 3 tỷ đồng/năm cho nhiệm vụ kiến thiết thị chính (trong đó bố trí 1 tỷ đồng cho nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng khu TTHC huyện thành đô thị loại V miền núi); 1 tỷ đồng/năm cho nhiệm vụ quy hoạch phát triển KTXH địa phương; 300 triệu đồng/năm cho nhiệm vụ thu hút xúc tiến đầu tư. Các nhiệm vụ khác, như: Sự nghiệp khuyến công, sự nghiệp khoa học công nghệ, phát triển chăn nuôi nông hộ, bù miễn thu thủy lợi phí ..., bố trí từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh.

Bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ huy PCLB và TKCN huyện, xã, theo định mức:

- Cấp huyện, mức 50 triệu đồng/năm.

- Cấp xã, mức 10 triệu đồng/xã/năm.

Đảm bảo phụ cấp cho các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới cấp huyện theo nhu cầu thực tế; hỗ trợ một phần kinh phí cho xã Trà Mai; đảm bảo kinh phí chi trả phụ cấp cho cán bộ phụ trách công tác kiểm lâm theo quy định của tỉnh

Bố trí 200 triệu đồng/năm, để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm phòng gia súc, gia cầm hàng năm. Nguồn kinh phí này được quản lý tại ngân sách và phân bổ vụ chi theo thực tế. Trường hợp không đảm bảo thì sử dụng dự phòng ngân sách để thực hiện.

Bố trí 500 triệu đồng/năm cho công tác sự nghiệp địa chính, để thực hiện việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bố trí 300 triệu đồng/năm cho công tác khuyến nông. 100 triệu đồng/năm cho công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

Bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện, cụ thể:

- Thực hiện cơ chế khuyến khích thoát nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (thưởng thoát nghèo), dự kiến 1.200 triệu đồng.

- Các đề án khác (xây dựng đô thị loại V, Đề án 115 khu dân cư, Đề án phát triển cây dược liệu, Đề án quy hoạch vùng sấm gốc ...), số tiền 6.390 triệu đồng (trong đó có 3.890 triệu đồng từ nguồn tỉnh hỗ trợ).

Bố trí vốn đối ứng thực hiện các CTMTQG của Trung ương, của Tỉnh; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, thanh toán nợ khắc phục hậu quả mưa lũ các năm trước ...: Mức cụ thể tùy vào khả năng cân đối của ngân sách.

## 11. Sự nghiệp môi trường

### 11.1. Phân bổ chi cấp Huyện

Bố trí kinh phí cho nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải khu vực trung tâm huyện và các khu vực lân cận sau khi đã cân đối một phần từ nguồn thu phí vệ sinh theo quy định. Bố trí cho các nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường khác theo hướng dẫn của các cấp thẩm quyền.

### 11.2. Phân bổ chi cấp xã

Phân bổ theo định mức 20 triệu đồng/xã/năm để thực hiện các nhiệm vụ quản lý vệ sinh môi trường ở khu vực trung tâm xã và các khu dân cư tập trung; đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc gìn giữ vệ sinh môi trường cho nhân dân trên địa bàn.

## 12. Chi khác

### 12.1. Phân bổ chi cấp huyện

Hỗ trợ hoạt động các cơ quan tư pháp (Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án ...), mức 30 triệu đồng/đơn vị/năm; hỗ trợ hoạt động các cơ quan ngành dọc khác, mức 10 triệu đồng/đơn vị/năm.

Hỗ trợ công tác xét xử lưu động, mức 30 triệu đồng/năm.

Phát hành Niên giám Thống kê cấp huyện, mức: 30 triệu đồng/năm; cấp xã, mức 3 triệu đồng/xã/năm.

Hỗ trợ các cơ quan thu ngân sách, mức 40 triệu đồng/đơn vị/năm.

Bổ sung nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ Hội Nông dân, mức 50 triệu đồng/đơn vị/năm.

Hỗ trợ, thăm hỏi, động viên nhân dịp tết Nguyên đán, mức:

- Hỗ trợ cấp xã: 15 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ các cơ quan trực tết (Công an, Huyện đội, TTYT huyện): 10 triệu đồng/cơ quan.

- Hỗ trợ các hộ đăng ký thoát nghèo (đến nay đã thoát nghèo), hộ cận nghèo, mức 200 ngàn đồng/hộ.

- Hỗ trợ CBCVC, HDLD huyện (kể cả các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn), mức 200 ngàn đồng/người. Riêng cán bộ giáo viên đã bố trí hỗ trợ từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục.

- Bố trí 228 triệu đồng, để phục vụ các nhiệm vụ phát sinh khác trong dịp tết Nguyên đán.

12.2. Phân bổ chi cấp xã: Mức 10 triệu đồng/xã/năm. Việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí này do HĐND cấp xã quyết định.

### 13. Dự phòng ngân sách

Bố trí dự phòng ngân sách của mỗi cấp bằng 2% tổng dự toán chi thường xuyên theo định mức trên và chi từ nguồn XDCB tập trung hàng năm.

## Phần III: CƠ CHẾ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2017-2020

Về cơ bản, cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán thu - chi ngân sách giai đoạn 2017-2020 thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản Luật do Quốc hội ban hành; hướng dẫn của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương; các quy định của HĐND, UBND tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành liên quan. Để thống nhất trong tổ chức thực hiện, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét các nội dung cụ thể như sau:

### I. Phân công, phân cấp quản lý điều hành dự toán thu - chi ngân sách và kế hoạch đầu tư

#### 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020

Thực hiện theo Luật NSNN năm 2015 và quy định do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Đối với các nguồn thu điều tiết giữa các cấp ngân sách, kết thúc năm 2017 sẽ tiến hành xem xét và trình HĐND huyện quy định tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã cho phù hợp.

Về phân cấp nhiệm vụ chi: Tiếp tục thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho cấp xã thực hiện. Chi tiết việc phân cấp sẽ được UBND huyện trình HĐND huyện xem xét trong các kỳ họp cuối năm trên cơ sở đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở.

#### 2. Phân công, phân cấp trong quản lý đầu tư xây dựng

##### 2.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, UBND huyện sẽ rà soát lại khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư, đề xuất danh mục công trình, trình HĐND huyện xem xét quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại Kỳ họp giữa năm 2017.

Hàng năm, UBND huyện xác định danh mục đầu tư công của năm tiếp theo, trình HĐND huyện xem xét tại Kỳ họp giữa năm, trên cơ sở đó quyết định giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã để tiến hành lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước ngày 30/10 hàng năm.

Trường hợp, phát sinh các nguồn vốn mới ngoài dự kiến, UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét, thống nhất cho phép triển khai, đồng thời báo cáo Kỳ họp HĐND huyện gần nhất.

##### 2.2. Đề xuất chủ trương đầu tư

Các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư của Trung ương, của Tỉnh, các đơn vị chủ đầu tư (hoặc được giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) phối hợp phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện lập các thủ tục trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước.

Các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư của Huyện, việc thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể như sau:

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND huyện (đối với dự án nhóm B hoặc nhóm C trọng điểm) và UBND huyện (đối với các dự án còn lại).

- Cơ quan thẩm định: Đối với các dự án nhóm B hoặc nhóm C trọng điểm, UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; đối với các dự án còn lại giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định.

***Tuyệt đối không phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khi chưa xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhằm hạn chế phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản.***

2.3. Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật)

Đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Huyện, việc thẩm định, phê duyệt (kể cả bổ sung, điều chỉnh) thực hiện theo đúng quy định của Luật Xây dựng 2014 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể như sau:

- Cấp quyết định: UBND huyện.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư XDCB và các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng trở lên); phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 1 tỷ đồng). Riêng đối với một số dự án thuộc chương trình Bê tông hóa GTNT và KCH mặt đường ĐH ... do phòng Kinh tế và Hạ tầng làm chủ đầu tư thì nhiệm vụ thẩm định hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện.

Đối với các dự án chuyển tiếp từ các năm trước, trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh dự án thì cơ quan nào trước đây trực tiếp tham mưu UBND huyện phê duyệt dự án thì cơ quan đó có trách nhiệm thẩm định.

2.4. Phân công, phân cấp trong đấu thầu

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

a) Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, thực hiện theo đúng quy định của Tỉnh. Các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND huyện, thực hiện như sau:

- Các gói thầu dịch vụ tư vấn thực hiện trước khi có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền: Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định và phê duyệt. Trường hợp dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư thì phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thẩm định.

- Các dự án đã có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền: Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt.

b) Về hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ yêu cầu ...: Chủ đầu tư có trách nhiệm (hoặc thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực) lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Về kết quả lựa chọn nhà thầu

Chủ đầu tư tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu (hoặc hồ sơ đề xuất, hồ sơ quan tâm ...) theo đúng quy định của Pháp luật và tự thẩm định, phê duyệt, tự chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư thì phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thẩm định.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu UBND huyện quản lý về công tác đấu thầu; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về đấu thầu tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã. Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2.5. Quyết toán dự án hoàn thành

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thẩm tra và trình UBND huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Huyện; đồng thời có trách nhiệm đôn đốc việc quyết toán dự án khác của các Chủ đầu tư, định kỳ báo cáo UBND huyện và Sở Tài chính theo quy định.

2.6. Giám sát đánh giá đầu tư

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện của các Chủ đầu tư; định kỳ tổng hợp báo cáo sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Các chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với các lĩnh vực khác

3.1. Mua sắm tài sản đảm bảo hoạt động thường xuyên

Thực hiện theo Luật Đấu thầu 2015, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và Hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 1793/STC-GCS, cụ thể như sau:

a) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm

Chủ tịch UBND huyện định mua sắm tài sản (không bao gồm các loại tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) từ nguồn ngân sách cấp huyện theo quy định của Pháp luật, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã và của Trường phòng Tài chính - Kế hoạch. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã quyết định mua sắm tài sản khác từ kinh phí trong dự toán được giao có giá trị không quá 100 triệu đồng.

b) Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Đối với các gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của Chủ tịch UBND huyện, thì phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đối với các gói thầu do Thủ trưởng các đơn vị quyết định mua sắm, thì đơn vị tự tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

c) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: Các đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo Điều 101 - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

d) Đối với việc mua sắm các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của tỉnh, quy trình và thủ tục mua sắm thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam.

3.2. Kế hoạch, phương án và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán

- Trường hợp có giá trị dưới 100 triệu đồng, thủ trưởng đơn vị tự tổ chức thẩm định và phê duyệt.

- Trường hợp có giá trị từ 100 đến dưới 200 triệu đồng, ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

- Các trường hợp còn lại do UBND huyện phê duyệt trên cơ sở ý kiến thẩm định và đề nghị của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Tùy từng trường hợp cụ thể, UBND huyện sẽ phân công trách nhiệm thẩm định cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc. Việc triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phải đảm bảo cân đối được nguồn kinh phí, không để phát sinh nợ. Các trường hợp tự ý quyết định khi chưa cân đối được nguồn kinh phí thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó tự chịu trách nhiệm xử lý số nợ phát sinh, ngân sách huyện không giải quyết bổ sung.

3.3. Ủy quyền cho Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch xét chuyên số dự toán, số dư tạm ứng kinh phí ngân sách và kinh phí tiền gửi của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện sang năm sau theo quy định.

## **II. Cơ chế, quản lý, điều hành dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư hàng năm**

### **1. Phân bổ và giao dự toán**

Kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách hàng năm của huyện Nam Trà My được HĐND huyện thông qua và được công khai theo quy định của pháp luật. Trường hợp vào đầu năm ngân sách, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách chưa được HĐND huyện quyết định, cơ quan tài chính và cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện tạm cấp ngân sách cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn được cho đến khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong vòng 10 ngày sau khi có quyết định giao (hoặc bổ sung) dự toán của cấp thẩm quyền, các đơn vị dự toán cấp 1 và UBND các xã phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Phương án phân bổ dự toán, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm tra theo quy định. Riêng đối với cấp xã, trường hợp vì lý do khách quan chưa thể tổ chức họp HĐND xã, UBND xã xây dựng phương án phân bổ dự toán NSNN, trình Thường trực HĐND xã xem xét thông qua và tạm giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực

thuộc để triển khai thực hiện. Sau khi HĐND xã quyết định dự toán thu - chi ngân sách địa phương, sẽ tiến hành điều chỉnh lại cho phù hợp.

Đối với các nhiệm vụ chi sự nghiệp, trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định giao vốn, đơn vị phải hoàn thành việc lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án và dự toán chi phí thực hiện. Sau thời hạn trên giao phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện kiên quyết điều chuyển cho các đơn vị khác đồng thời nghiêm khắc xử lý trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị đó.

## 2. Thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã chủ động sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khuyến khích áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu suất lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tăng thu nhập cho cán bộ, công viên chức.

Chủ động sắp xếp lại nhân sự từng cơ quan theo đúng chỉ tiêu biên chế được giao. Riêng đối với khối sự nghiệp giáo dục, ổn định số lượng biên chế, hợp đồng đã có mặt đến tháng 9/2016, kiên quyết không để phát sinh tăng thêm ngoài chỉ tiêu biên chế được giao.

## 3. Chấp hành dự toán ngân sách

Việc quản lý thu, chi ngân sách thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản pháp luật liên quan và hướng dẫn của cấp thẩm quyền. Tăng cường hơn nữa và phát huy hiệu quả công tác kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước; kiên quyết từ chối thanh toán các khoản chi vượt định mức. không được quy định rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc không có trong dự toán. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ việc mở và ghi chép sổ sách kế toán theo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách Nhà nước; theo dõi thực hiện nghiêm việc thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai, bị xuất toán theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

### 3.1. Tổ chức thu ngân sách

Xây dựng kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện để thu kịp thời, thu đúng, thu đủ các khoản thu của ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện; đặc biệt chú trọng đến công tác truy thu số tiền nợ thuế các năm trước. Ưu tiên tạo điều kiện cho các DN trên địa bàn huyện tham gia dự thầu thi công công trình xây dựng để nộp thuế cho NSDP. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành liên quan để truy thu kịp thời các khoản thuế vãng lai của các DN ngoài tỉnh thi công trên địa bàn (nhất là các công trình do TW, tỉnh làm chủ đầu tư).

Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể và đề xuất hướng quản lý hiệu quả đối với các nguồn thu phí, lệ phí trên địa bàn. Tích cực xúc tiến làm việc với các Bộ ngành TW, UBND tỉnh và các tổ chức cá nhân để tranh thủ huy động các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho NSDP.

### 3.2. Tổ chức chi ngân sách

Chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phải đảm bảo đúng tiến độ và trong phạm vi dự toán được giao. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp chỉ được dùng để đảm bảo hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao; trường hợp xác định cụ thể phần tiết kiệm chi thường xuyên được mới được

sử dụng để chi phúc lợi xã hội (chi hỗ trợ, tang gia, hiếu hỉ ...) và thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công viên chức. Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định này.

Các đơn vị dự toán chủ động tiết kiệm 10% chi thường xuyên được giao (không bao gồm tiền lương và các khoản giao có mục tiêu), để đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và chính sách tiền lương mới. Cuối quý III hàng năm, giao cơ quan Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND huyện quyết định sử dụng cụ thể phần kinh phí tiết kiệm này.

Việc mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn phải thực hiện đúng phân cấp và đảm bảo đúng định mức quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ bố trí kinh phí mua sắm khi các đơn vị thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình theo dõi quản lý tài sản theo quy định. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra, tham mưu UBND huyện thực hiện nghiêm nội dung này.

Kiên quyết không để phát sinh thêm nợ XDCB; không đầu tư khởi công mới các công trình khi chưa xác định và cân đối được nguồn kinh phí thực hiện; huy động tối đa các nguồn thu hợp pháp của ngân sách để thanh toán nợ XDCB theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 26/5/2014 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp phải phù hợp với yêu cầu thực tế và đảm bảo tính hiệu quả; các cơ quan, đơn vị và UBND các xã cần xem xét tính toán phương án thu hồi một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất để gắn kết trách nhiệm và duy trì nguồn vốn hỗ trợ trong những năm sau; ưu tiên cho các hộ đăng ký thoát nghèo; kiên quyết không hỗ trợ cho các hộ không chịu đăng ký thoát nghèo hoặc các hộ đã được hỗ trợ những không lo làm ăn; tuân thủ đúng quy trình thực hiện và định mức hỗ trợ đã được cấp thẩm quyền quy định.

### 3.3. Quản lý dự phòng ngân sách

Dự phòng ngân sách chỉ được sử dụng để phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng và các nhiệm vụ thật sự cần thiết cấp bách ngoài dự toán đã giao đầu năm cho các đơn vị trực thuộc; hỗ trợ ngân sách cấp dưới để xử lý các nhiệm vụ nói trên sau khi cấp dưới đã sử dụng hết dự phòng. UBND huyện ra quyết định sử dụng dự phòng ngân sách, hàng quý trình Thường trực HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất. Việc sử dụng dự phòng ngân sách phải phù hợp với tiến độ và khả năng thu ngân sách.

3.4. Công khai ngân sách: Dự toán, quyết toán NSNN hàng năm của huyện cũng như của các xã và tất cả các cơ quan, đơn vị phải được công khai theo đúng quy định hiện hành.

### 3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị nhằm phát



hiện, chấn chỉnh kịp thời các sai sót; kiên quyết thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai chế độ, định mức quy định.

#### 4. Bổ sung ngoài dự toán

Nguồn bổ sung ngoài dự toán, gồm: Kinh phí dự nguồn cho các nhiệm vụ chi mà tại thời điểm giao dự toán chưa phân bổ chi tiết; nguồn ngân sách tỉnh bổ sung và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Định kỳ 6 tháng một lần, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo HĐND huyện về tình hình bổ sung ngoài dự toán.

Nguyên tắc bổ sung dự toán:

- Đối với kinh phí tiền lương, thực hiện bổ sung 2 lần trong năm (vào tháng 6 và tháng 12); các cơ quan, đơn vị có biến động về tiền lương gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp tham mưu UBND huyện quyết định. Riêng đối với các đơn vị trường học, do thường có biến động về nhân sự, nhất là vào đầu năm học mới, nên mặc dù kinh phí tiền lương trong dự toán đầu năm giao theo hình thức tự chủ nhưng chỉ được sử dụng cho mục đích tiền lương, không được sử dụng cho mục đích khác; cuối năm cơ quan Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp tham mưu UBND huyện cân đối kinh phí tiền lương cả năm cho khối sự nghiệp giáo dục, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nợ chế độ tiền lương của giáo viên kéo dài.

- Đối với các nội dung khác, thực hiện theo đúng chế độ định mức quy định; giải quyết theo định kỳ mỗi tháng một lần, trừ trường hợp đột xuất, cấp thiết trong an ninh - quốc phòng, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh. Riêng kinh phí hoạt động (kể cả các nhiệm vụ chi đặc thù) của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã đã thực hiện theo cơ chế khoán, do vậy kiên quyết không bổ sung kinh phí hoạt động dưới mọi hình thức.

#### 5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các địa phương, cơ quan, đơn vị phải thực hiện quán triệt đến từng cán bộ, công viên chức và hợp đồng lao động trong đơn vị để mọi người hiểu đúng nội dung, mục đích của chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; từng đơn vị và từng cá nhân phải xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong công việc và trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, trong đó cần lưu ý các nội dung sau:

- Triệt để thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm của đơn vị; chú ý tắt điện, tắt các thiết bị máy móc sau giờ làm việc; tận dụng cả 2 mặt của giấy in; tăng cường áp dụng việc trao đổi công văn giấy tờ thông thường qua mạng internet; không được sử dụng điện thoại công cho mục đích riêng, trước khi sử dụng nên chuẩn bị trước nội dung, để trao đổi ngắn gọn, đúng trọng tâm.

- Khi đi cơ sở cần kết hợp nhiều nội dung công việc/lần công tác; thực hiện nghiêm công tác báo cáo để nắm bắt, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; thực hiện đúng chế độ, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong các chuyên công tác.

- Khuyến khích áp dụng hình thức khoán chi sử dụng văn phòng phẩm, điện thoại, công tác phí trong đơn vị; các đơn vị tham khảo các định mức chi

tiêu hiện hành của Nhà nước để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở nguồn kinh phí được giao, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

- Hạn chế tổ chức hội họp, thay vào đó ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai, quán triệt nhiệm vụ. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ tổng kết phải có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc của UBND huyện; hạn chế tối đa việc tổ chức mời cơm sau các cuộc hội nghị, sơ tổng kết. Khi tổ chức các cuộc họp phải cân nhắc kỹ thành phần tham dự, các đơn vị tham mưu phải chuẩn bị và gửi trước các văn bản cho các thành viên tham dự để nghiên cứu.

- Phân công người quản lý và có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản công; thực hiện kiểm kê và mở sổ theo dõi đầy đủ tất cả các loại tài sản, công cụ, dụng cụ; việc mua sắm mới tài sản phục vụ công tác chuyên môn phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước; khuyến khích tổ chức mua sắm tài sản theo hình thức mua sắm tập trung.

- Hạn chế tối đa các khoản chi tiếp khách; không tổ chức gặp mặt cuối năm. Vận động mọi người trong đơn vị thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, hỏi, tang lễ; trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên trong đơn vị phải gương mẫu thực hiện trước.

Bên cạnh việc quán triệt mục đích, xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, các đơn vị phải đề ra các biện pháp, chế tài khen thưởng, kỷ luật cụ thể, định kỳ tổ chức đánh giá để khuyến khích các điển hình tốt; nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm.

6. Nguồn thu phát sinh trên địa bàn hạn hẹp, tiềm ẩn nhiều yếu tố không bền vững; vì vậy, trong trường hợp thu không đạt dự toán, UBND huyện xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, báo cáo HĐND huyện xem xét quyết định.

Trên đây là dự thảo về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017 - năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới và một số cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020, UBND huyện trình kỳ họp lần thứ 3 HĐND huyện khóa XI xem xét./. *Th*

Nơi nhận: *Th*

- TVHU, TT HĐND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu VT.UBND.

